

Số: 08/QĐTN

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp đại học, ngành Giáo dục Mầm non và Tiểu học, hệ vừa làm vừa học (phương thức liên thông), khóa tuyển sinh năm 2010, đào tạo tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng ở Kon Tum

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 04 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 05/ TCCB ngày 06 tháng 01 năm 1996 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về cơ cấu tổ chức Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục&Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học”;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-HC ngày 16/12/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc thành lập Hội đồng thi và công nhận tốt nghiệp bậc Đại học, hệ VLVH, ngành Giáo dục Mầm non và Tiểu học tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng ở Kon Tum, kỳ thi ngày 23, 24/12/2011;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp ngày 04/01/2012 của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp Đại học cho 145 học viên, hệ vừa làm vừa học (phương thức liên thông), khóa tuyển sinh 2010, đào tạo tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng ở Kon Tum, bao gồm:

- 76 học viên ngành Giáo dục Tiểu học.
- 69 học viên ngành Giáo dục Mầm non.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Cấp bằng Đại học và công nhận danh hiệu Cử nhân khoa học cho các học viên có tên ở điều 1.

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng Đào tạo, HCTH, Chủ nhiệm khoa Giáo dục Tiểu học&Mầm non và các học viên có tên ở điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- ĐHĐN (Ban đào tạo)
- Bộ GD-ĐT (qua Ban Đào tạo)
- Lưu HCTH, ĐT

KT. **HIỆU TRƯỞNG** *huy*

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 08/QĐTN, ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Giáo dục Tiểu học. Bậc: Đại học. Hệ: Vừa làm vừa học (phương thức liên thông)

Khóa tuyển sinh năm 2010. Đào tạo tại Phân hiệu ĐHDN ở Kon Tum

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ánh	02/06/1978	Hà Tĩnh	7,67	Khá	
2	Phan Quốc Bảo	24/06/1979	Kon Tum	7,55	Khá	
3	Nguyễn Văn Bê	18/01/1976	Quảng Trị	7,23	Khá	
4	Phan Đình Cảnh	01/07/1979	Hà Tĩnh	7,30	Khá	
5	Lê Thị Chính	01/02/1978	Thanh Hóa	7,80	Khá	
6	Hoàng Tiến Dũng	10/03/1974	Đà Nẵng	7,05	Khá	
7	Trịnh Thị Định	15/09/1976	Thanh Hóa	7,67	Khá	
8	Hồ Thị Thu Hà	13/08/1976	Quảng Nam	7,77	Khá	
9	Nguyễn Thị Thanh Hà	08/07/1972	Hà Tĩnh	7,58	Khá	
10	Trần Thị Thu Hà	07/09/1979	Nghệ An	7,72	Khá	
11	Nguyễn Văn Hân	11/03/1971	Nghệ An	7,33	Khá	
12	Hoàng Mỹ Hằng	21/05/1978	Kon Tum	7,75	Khá	
13	Nguyễn Thị Hằng	15/06/1976	Quảng Nam	7,72	Khá	
14	Biện Thị Hạnh	01/02/1978	Hà Tĩnh	7,77	Khá	
15	Nguyễn Thị Hạnh	02/10/1976	Thuận Hải	7,88	Khá	
16	Hoàng Thị Từ Hiếu	16/01/1979	Quảng Trị	7,62	Khá	
17	Trịnh Thị Huệ	01/06/1979	Hà Tây	7,37	Khá	
18	Vũ Thị Huệ	10/09/1981	Thái Bình	7,53	Khá	
19	Đỗ Thị Thu Hương	03/03/1974	Vĩnh Phú	7,67	Khá	
20	Phạm Văn Huy	22/05/1978	Thái Bình	7,50	Khá	
21	Trần Văn Huy	10/06/1977	Quảng Bình	7,28	Khá	
22	Nguyễn Thị Huyền	16/01/1976	Hà Tĩnh	7,48	Khá	
23	Phùng Ngọc Kiên	24/06/1976	Quảng Bình	7,65	Khá	
24	Đặng Thị Lan	08/08/1978	Thái Bình	7,48	Khá	
25	Đinh Thị Ngọc Lan	28/09/1972	Gia Lai	7,72	Khá	
26	Nguyễn Thị Lan	01/06/1971	Hải Hưng	7,57	Khá	
27	Võ Thị Lan	16/08/1971	Kon Tum	7,90	Khá	
28	Đỗ Thị Liên	22/07/1974	Hải Dương	7,68	Khá	
29	Nguyễn Thị Kim Loan	02/08/1970	Kon Tum	7,75	Khá	
30	Trịnh Thị Diễm Lệ	26/08/1979	Bình Định	7,43	Khá	
31	Trương Thị Thùy Loan	10/10/1979	Quảng Trị	7,63	Khá	
32	Hoàng Thị Thu Long	02/10/1976	Nghệ An	7,73	Khá	
33	Hoàng Văn Luy	15/10/1975	Nghệ An	7,38	Khá	
34	Trần Thị Lý	11/06/1979	Nam Định	7,33	Khá	
35	Nguyễn Thị Mai	07/03/1969	Quảng Bình	8,27	Giỏi	
36	Đồng Thị Nga	11/08/1980	Hải Hưng	7,40	Khá	
37	Võ Thị Nhân	22/06/1978	Quảng Ngãi	7,73	Khá	
38	Phạm Thị Nhuận	10/04/1980	Hải Dương	7,38	Khá	
39	Đỗ Thị Hà Nhung	30/10/1973	Quảng Bình	7,78	Khá	
40	Nguyễn Thị Phụng	23/07/1979	Thanh Hóa	7,62	Khá	
41	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	17/03/1975	Kon Tum	7,60	Khá	



Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
42	Phạm Thị Phụng	25/05/1977	Thanh Hóa	7,42	Khá	
43	Nguyễn Thị Quế	28/01/1973	Thái Nguyên	7,52	Khá	
44	Nguyễn Thị Quyên	25/12/1974	Hải Dương	7,57	Khá	
45	Nguyễn Duy Sơn	19/07/1980	Bình Định	7,55	Khá	
46	Đỗ Thị Hồng	23/07/1971	Vĩnh Phúc	7,38	Khá	
47	Hoàng Sĩ Thanh	16/09/1976	Quảng Bình	7,23	Khá	
48	Từ Thị Kim	15/11/1970	Ninh Bình	7,70	Khá	
49	Vũ Ngọc Thành	03/06/1976	Thanh Hóa	7,35	Khá	
50	Lê Thị Thảo	05/03/1973	Nghệ An	7,40	Khá	
51	Nguyễn Thị Kim	25/11/1979	Quảng Ngãi	7,77	Khá	
52	Nguyễn Văn Thơ	20/10/1977	Hải Dương	7,57	Khá	
53	Bùi Duy Thu	11/11/1980	Thái Bình	7,68	Khá	
54	Lê Thị Thu	29/09/1976	Bắc Cạn	7,62	Khá	
55	Đặng Văn Thuê	25/01/1971	Hải Dương	8,08	Giỏi	
56	Ngô Thị Thúy	30/01/1974	Thái Bình	7,47	Khá	
57	Trần Thị Phương	20/10/1979	Hà Tĩnh	7,58	Khá	
58	Bùi Thị Thủy	22/09/1976	Thanh Hóa	7,55	Khá	
59	Lê Thị Thủy	17/03/1973	Quảng Ngãi	7,97	Khá	
60	Phạm Thị Thủy	12/02/1979	Kon Tum	7,78	Khá	
61	Lê Minh Tiến	21/06/1975	Quảng Bình	7,50	Khá	
62	Võ Thị Kim Trâm	20/06/1975	Quảng Ngãi	7,13	Khá	
63	Hoàng Thị Trang	22/10/1978	Hà Tĩnh	7,42	Khá	
64	Phạm Hữu Trọng	15/12/1976	Thái Bình	7,33	Khá	
65	Cao Xuân Trường	12/08/1976	Kon Tum	7,60	Khá	
66	Lê Ngọc Tuấn	06/08/1980	Bình Định	7,90	Khá	
67	Phạm Anh Tuấn	20/04/1978	Thái Bình	7,43	Khá	
68	Nguyễn Quang Tùng	12/06/1977	Vĩnh Phú	7,68	Khá	
69	Nguyễn Thị Tuyên	01/10/1981	TT-Huế	7,67	Khá	
70	Lê Thị Tuyết	25/01/1977	Nghệ An	7,53	Khá	
71	Hoàng Thị Vân	12/10/1977	Quảng Bình	7,35	Khá	
72	Nguyễn Thị Thúy Vân	21/11/1979	Quảng Nam	7,53	Khá	
73	Phạm Thị Vinh	25/11/1976	Hải Dương	7,75	Khá	
74	Dương Thị Thanh Xuân	13/02/1974	Hà Tĩnh	7,62	Khá	
75	Phạm Thị Xuân	20/12/1970	Quảng Ngãi	7,77	Khá	
76	Nguyễn Thị Hải Yến	02/12/1976	Nghệ An	7,50	Khá	

Tổng cộng 76 học viên được công nhận tốt nghiệp

Trong đó:

02 học viên xếp loại Giỏi

74 học viên xếp loại Khá

Đã tính ký 76
- bằng m

hmm

5/3/2011

Đã ký 76 bằng TN

Đã ký 76 bằng TN 06/03/2012

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG



DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 08/QĐTN, ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Giáo dục Mầm non. bậc: Đại học. Hệ: Vừa làm vừa học (phương thức liên thông)

Khóa tuyển sinh năm 2010. Đào tạo tại Phân hiệu ĐHDN ở Kon Tum

Số TT	Họ và tên			Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Bùi Thị Kim	Anh	✓	29/06/1981	Đà Nẵng	7.42	Khá	
2	Hà Thị Minh	Anh	✓	02/10/1978	Bình Định	7.20	Khá	
3	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	✓	08/11/1986	Kon Tum	7.63	Khá	
4	Nguyễn Thị	Dinh	✓	18/09/1980	Thái Bình	7.38	Khá	
5	Phạm Thị Hải	Dương	✓	27/07/1987	Kon Tum	7.72	Khá	
6	Hoàng Thị Thu	Hà	✓	06/01/1976	Quảng Bình	7.68	Khá	
7	Lê Thị Bích	Hà	✓	10/05/1982	Thanh Hóa	7.75	Khá	
8	Nguyễn Thị	Hạ	✓	05/06/1976	Thái Bình	7.38	Khá	
9	Lê Thị	Hải	✓	30/11/1976	Hà Tĩnh	7.30	Khá	
10	Nguyễn Thị Thu	Hằng	✓	27/04/1988	Kon Tum	8.02	Giỏi	
11	Trương Thị Xuân	Hạnh	✓	01/11/1986	Kon Tum	7.82	Khá	
12	Lưu Thị	Hiền	✓	26/11/1979	Phú Thọ	7.48	Khá	
13	Trần Thị Diệu	Hiền	✓	31/05/1983	Kon Tum	7.67	Khá	
14	Hoàng Thị	Hoa	✓	20/05/1982	Nghệ An	7.87	Khá	
15	Nguyễn Thị	Hóa	✓	01/06/1976	Hà Tĩnh	7.60	Khá	
16	Nguyễn Thị Kim	Huệ	✓	01/09/1984	Bình Định	7.55	Khá	
17	Đoàn Thị Thu	Hương	✓	12/09/1981	Hưng Yên	7.68	Khá	
18	Lưu Thị	Hương	✓	15/12/1973	Hải Hưng	7.77	Khá	
19	Nguyễn Thị	Hương	✓	05/06/1981	Hà Tây	7.27	Khá	
20	Phạm Thị	Hương	✓	10/01/1978	Nghệ An	7.57	Khá	
21	Trần Thị	Hương	✓	16/10/1973	Nghệ An	7.33	Khá	
22	Nguyễn Thị Hà	Huyền	✓	02/10/1986	Kon Tum	7.60	Khá	
23	Nguyễn Thị	Lâm	✓	19/11/1979	Nghệ An	6.98	Trung bình khá	
24	Phan Thị	Liên	✓	02/08/1983	Kon Tum	7.87	Khá	
25	Lê Thị Thúy	Liều	✓	20/03/1981	Quảng Nam	8.07	Giỏi	
26	Tiêu Thị Minh	Loan	✓	20/05/1980	Quảng Ngãi	8.23	Giỏi	
27	Nguyễn Thị	Luyến	✓	10/10/1973	Phú Yên	8.02	Giỏi	
28	Phan Thị	Lý	✓	02/02/1983	Hải Dương	7.67	Khá	
29	Trần Thị	Lý	✓	25/02/1968	Thanh Hóa	7.75	Khá	
30	Y Ri	Na	✓	10/02/1984	Kon Tum	7.35	Khá	
31	Trần Thị Bích	Nga	✓	01/10/1976	Hà Tĩnh	7.40	Khá	
32	Đoàn Thị	Ngân	✓	06/02/1984	Hải Dương	7.40	Khá	
33	Phạm Thị	Ngân	✓	23/03/1981	Thái Bình	7.48	Khá	
34	Trần Thị	Ngọc	✓	05/10/1984	Nghệ An	7.57	Khá	
35	Vũ Thị	Nguyệt	✓	12/12/1969	Nghệ An	7.28	Khá	
36	Vũ Thị	Nguyệt	✓	26/01/1976	Ninh Bình	7.45	Khá	
37	Lê Thị Tuyết	Nhung	✓	30/09/1973	Quảng Bình	7.32	Khá	
38	Lê Thị	Oanh	✓	26/12/1976	Thanh Hóa	7.60	Khá	
39	Trương Thị	Phụng	✓	23/10/1965	Gia Lai	7.60	Khá	
40	Nguyễn Thị Uyên	Phương	✓	30/09/1982	Đà Nẵng	7.55	Khá	
41	Nguyễn Thị Thanh	Soa	✓	10/10/1972	Nghệ An	7.53	Khá	



Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
42	Nguyễn Thị Strong	01/06/1972	TT-Huế	7,55	Khá	
43	Trần Thị Tài	07/06/1987	Kon Tum	7,43	Khá	
44	Nguyễn Thị Tâm	22/07/1969	Hải Dương	7,88	Khá	
45	Y Thăng	13/09/1980	Kon Tum	7,68	Khá	
46	Đoàn Thị Phương	25/10/1984	Kon Tum	7,55	Khá	
47	Trần Thị Thanh	28/10/1978	Nam Định	7,43	Khá	
48	Nguyễn Thanh Thảo	20/08/1975	Bình Định	7,72	Khá	
49	Trương Thị Tú	05/10/1976	Kon Tum	7,02	Khá	
50	Nguyễn Thị Thìn	15/01/1978	Quảng Nam	7,58	Khá	
51	Nguyễn Thị Thương	27/09/1982	Hải Dương	7,72	Khá	
52	Trần Thị Mộng	27/06/1970	Kon Tum	8,15	Giỏi	
53	Trịnh Thị Thúy	10/10/1972	Thanh Hóa	7,53	Khá	
54	Dương Thị Thúy	10/08/1968	Quảng Bình	7,63	Khá	
55	Nguyễn Thị Thủy	21/11/1981	Hà Tĩnh	7,68	Khá	
56	Nguyễn Thị Hương	17/12/1978	Quảng Bình	7,95	Khá	
57	Nguyễn Thị Thanh	26/02/1984	Đắk Tô	8,63	Giỏi	
58	Nguyễn Thị Thu	01/10/1979	Hải Dương	7,13	Khá	
59	Nguyễn Thị Tiệp	05/09/1974	Hải Dương	7,50	Khá	
60	Mai Thị Tinh	23/08/1982	Thái Nguyên	7,18	Khá	
61	Tô Thị Hồng	01/05/1966	Hà Tĩnh	7,98	Khá	
62	Đặng Thị Toán	10/05/1974	Thái Bình	7,48	Khá	
63	Nguyễn Thị Tuyền	13/02/1986	Yên Bái	7,03	Khá	
64	Trương Thị Thanh	12/11/1988	Kon Tum	7,37	Khá	
65	Nguyễn Thị Tuyết	01/01/1986	Quảng Nam	7,72	Khá	
66	Phan Thị Tuyết	09/10/1979	Nghệ An	7,27	Khá	
67	Ngô Thị Út	28/04/1980	Kon Tum	7,32	Khá	
68	Hoàng Thị Minh	10/04/1977	Kon Tum	6,95	Trung bình khá	
69	Đoàn Thị Xuyên	20/10/1975	Quảng Bình	7,37	Khá	

Tổng cộng 69 học viên được công nhận tốt nghiệp

Trong đó:

06 học viên xếp loại Giỏi

61 học viên xếp loại Khá

02 học viên xếp loại Trung bình Khá

Đã trình ký' ở 9 ban TV
6/3/2012

hmm

Đã ký' ở bộ môn

Đã ký' ở bộ môn 06/03/2012

ban

K.T. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG